

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HSST

Ngày: 16/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tất Thắng và ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/HSST ngày 23/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 04/5/2023 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn H**, sinh năm 2001 tại **K**.

Nơi cư trú: **Khu N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông **Bùi Văn C**, sinh năm 1972; Con bà **Bùi Thị S**, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 tại nhà tạm giữ **Công an huyện K** (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1997 tại **K**.

Nơi cư trú: **Xóm T, xã X, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông **Bùi Văn Đ1**, sinh năm 1972 (đã chết); Con bà **Quách Thị T**, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 tại nhà tạm giữ **Công an huyện K** (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Công ty T2 (FE CREDIT).

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Minh T1** - Chuyên viên Điều tra

Địa chỉ: **Tầng B, tòa nhà R, số I Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 29/11/2022 tổ công tác **Công an huyện K** phối hợp cùng với **Công an thị T3, huyện K** đang làm nhiệm vụ tại **Cầu N, khu L, thị trấn B, huyện K** hiện bắt quả tang **Bùi Văn H** và **Bùi Văn Đ** đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lập tức bắt giữ người và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, **Bùi Văn H** khai nhận, vào khoảng 21 giờ, ngày 29/11/2022 **H** điều khiển xe mô tô BKS 28B1- 389.17 của mình đi chơi và gặp **Bùi Văn Đ** tại quán Bì a tại khu vực **xóm T, xã X, huyện K**, do có nhu cầu muốn sử dụng chất ma túy nhưng không biết mua ở đâu, **H** nói với **Đ** “em có tiền, anh em mình đi mua ma túy về chơi” **Đ** đồng ý, **Đ** điều khiển còn **H** ngồi phía sau xe đi đến khu vực **xóm N, thị trấn B, huyện K**, trên đường đi **H** đưa cho **Đ** 200 nghìn đồng để **Đ** trực tiếp mua ma túy, khi đến khu vực **đoạn C, khu L, thị trấn B, huyện K** **H** xuống xe đợi, **Đ** điều khiển xe đi đến gần **nhà văn hóa khu L** gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, nhìn vẻ ngoài giống người nghiện chất ma túy, **Đ** hỏi “ông có hàng không, để cho cháu hai trăm” người đàn ông nói lại “có”, **Đ** đưa cho người đàn ông đó 200 nghìn đồng, người đàn ông đưa cho **Đ** 02 gói giấy màu trắng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng là ma túy. Sau khi mua được ma túy, **Đ** cất giấu một gói vào túi quần bên phải đang mặc, gói còn lại cầm ở tay trái rồi điều khiển xe quay lại đón **H**. Đến nơi, **H** vừa ngồi lên xe thì bị tổ công tác **Công an huyện K** và **Công an thị trấn T3, huyện K** phát hiện bắt quả tang thu giữ người cùng vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 345/KL-KTHS ngày 07/12/2022 của **Phòng K Công an tỉnh H** kết luận: “Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy, trong

phong bì niêm phong ghi tên **Bùi Văn H** và **Bùi Văn Đ** có tổng khối lượng 0,16g (không phải mười sáu gam) là ma túy, loại Heroine”.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS, ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố **Bùi Văn H** và **Bùi Văn Đ** đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, **Bùi Văn H** và **Bùi Văn Đ** đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Phản phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nhân thân người phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên đã giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Bùi Văn H** và **Bùi Văn Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Bùi Văn H** mức án từ 18 đến 20 tháng tù; xử phạt **Bùi Văn Đ** mức án từ 15 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

- Đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định là loại thuộc Nhà nước cấm sử dụng. Do vậy, đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS 28B1-389.17 tên đăng ký **Bùi Văn H**, hiện đang thế chấp tại Công ty T2 (F) để vay vốn. Bị cáo **H** đã dùng làm phương tiện phạm tội, hành vi của bị cáo đã vi phạm nguyên tắc bảo đảm trong hợp đồng vay tài sản giữa bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm. Do vậy, đề nghị tịch thu trả lại cho (FE CREDIT) để xử lý tài sản bảo đảm cho việc thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về tín dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo **Bùi Văn H** và **Bùi Văn Đ** không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo **Bùi Văn H** và **Bùi Văn Đ** đều nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất có thể để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh; trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo **Bùi Văn H** và **Bùi Văn Đ** khai nhận, ngày 29/11/2022 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,16 gam là ma túy, loại Heroin. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo **Bùi Văn Đ** và **Bùi Văn H** đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xong các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và sức khỏe chính bản thân của các bị cáo; từ đó có thể phát sinh nhiều tệ nạn xã hội cũng như nhiều tội phạm khác.

Về vai trò của từng bị cáo: **Bùi Văn H** là người khởi xướng việc tìm mua ma túy về sử dụng nên đã rủ rê, đưa tiền, dùng phương tiện của mình đưa cho **Bùi Văn Đ** trực tiếp tìm mua ma túy. Do vậy, **H** phải chịu mức án cao hơn với vai trò người khởi xướng là phù hợp, để tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác liên quan:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo **Bùi Văn H** và **Bùi Văn Đ** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo **H** có ông **N** được chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, ông **N1** được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong; gia đình bị cáo **Đ** thuộc hộ nghèo. Đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho **Bùi Văn Đ**, do chưa xác định được lai lịch, nên chưa có căn cứ giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: **Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm nạo vét của các tổ chứng tín dụng.**

- Số ma túy được hoàn trả sau giám định là loại thuộc Nhà nước cấm sử dụng, nên xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS 28B1-389.17 tên đăng ký **Bùi Văn H**, hiện đang thế chấp tại **Công ty T2 (F)** để vay vốn. Bị cáo **H** đã dùng làm phương tiện phạm tội, hiện đang bị lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự **huyện K**. Hành vi của bị cáo đã vi phạm nguyên tắc bảo đảm trong hợp đồng vay tài sản giữa bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm. Do vậy, cần tịch thu trả lại cho (FE CREDIT) để xử lý tài sản bảo đảm cho việc thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về tín dụng là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Các bị cáo **Bùi Văn H** và **Bùi Văn Đ** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn H** và **Bùi Văn Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt **Bùi Văn H** 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/11/2022.

- Xử phạt **Bùi Văn Đ** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: **Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm nạo vét của các tổ chứng tín dụng.**

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của Phòng K Công an tỉnh H mang tên Bùi Văn Đ và Bùi Văn H.

- Tịch thu giao lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS 28B1-389.17; số số khung JA39E-2772445; số máy RLHJA392NY275448 tên đăng ký Bùi Văn H cho Công ty T2 (FE CREDIT) để xử lý tài sản bảo đảm cho việc thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về tín dụng.

Nội dung vật chứng được ghi rõ trong biên bản giao nhận vật chứng, ngày 27/3/2023 giữa Cơ quan Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/5/2023; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo Định và Hải;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa